

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2024/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Chau Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ M, khu phố X, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Chau Đ kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn và được UBND phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/5/2023. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Chau Đ.

[2] Về con chung: Ông bà trình bày không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Chau Đ chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (26/6/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Chau Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002015 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, bà N không phải nộp thêm;

Ông Chau Đ phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002016 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, ông Đ không phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. H;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Phước Thành